

TRƯỜNG - CHINH

NGƯỜI HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

1. Thế nào là người học trò?

Trong xã hội loài người, sự học là vô cùng tận; tri thức là vô biên. Quá trình con người tiếp nhận tri thức là quá trình học tập ở mọi lúc, mọi nơi: học ở nhà trường, học ở xã hội, học thầy, học bạn, học lẫn nhau, học từ lúc tuổi thơ cho đến lúc cuối đời. Thầy dạy cho con người ở đây là cuộc sống nói chung, và cũng có thể là một người thầy cụ thể nào đó.

Hồ Chí Minh tự nhận mình là người học trò nhỏ của nhiều vị của nhiều thời đại khác nhau:

“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự *tu dưỡng đạo đức cá nhân*.”

Tôn giáo Giêxu có ưu điểm là *lòng nhân ái cao cả*.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là *phương pháp làm việc biện chứng*.

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là *chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta*.

Khổng Tử, Giêxu, Mác, Tôn Dật Tiên *chẳng phải đã có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn “mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội”*. Nếu hôm nay, họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ *như những người bạn thân thiết*.

Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”¹.

Hồ Chí Minh thích câu của V.I.Lênin: “Học, học nữa, học mãi”; thích câu của Khổng Tử: “Học nhi bất yếm. Hối nhân bất quyện”, nghĩa là: Học không biết chán. Dạy (truyền lại) cho người khác không biết mỏi. Cũng như vậy, nhiều người tự nguyện học Hồ Chí Minh, tôn Hồ Chí Minh làm thầy, học qua quá trình công tác, đọc những sách báo Người viết, đồng thời học bằng cách trực tiếp chứng kiến cuộc đời hoạt động cách mạng cũng như những sinh hoạt đời thường của Người.

Hồ Chí Minh là học trò trong xã hội đồng thời là thầy dạy của nhiều chiến sĩ cách mạng, với nghĩa là những chiến sĩ cách mạng đó lấy tư tưởng của Người làm bài học, lấy gương sáng của Người để noi theo. Trường-Chinh là người như thế, bởi ông tham gia hoạt động yêu nước từ khá sớm và đã nghe danh tiếng của Nguyễn Ái Quốc từ khi mới đi học. Trường-Chinh đã đọc một số tác phẩm, bài báo của Nguyễn Ái Quốc bí mật chuyển về nước những năm 20-30 thế kỷ XX. Thuở hàn vi, Trường-Chinh đã được nghe nhiều về Nguyễn Ái Quốc. Thời gian học tại Trường Cao đẳng Thương mại Đông Dương (1927-1929), Trường-Chinh đã đọc những cuốn sách của Nguyễn Ái Quốc: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (tiếng Pháp, xuất bản năm 1925), *Đường Kách mệnh* (tiếng Việt, xuất bản năm 1927). Trong thời kỳ vận động dân chủ Đông Dương

(1936-1939), khi đang hoạt động trong lĩnh vực báo chí cách mạng, Trường-Chinh thường hay nhận được thư, bài, ý kiến chỉ đạo của đại diện Quốc tế Cộng sản Nguyễn Ái Quốc thông qua công nhân lái tàu hỏa tuyến Hà Nội-Lào Cai-Vân Nam². Sau này, Trường-Chinh giữ những trọng trách trong Đảng và Nhà nước, có nhiều dịp gần gũi với Hồ Chí Minh thì lại càng học hỏi được nhiều điều từ Người.

“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” (Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy). Trường-Chinh không trực tiếp học ở các lớp huấn luyện Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu, Trung Quốc (1925-1927) do Nguyễn Ái Quốc tổ chức và giảng dạy. Quan hệ thầy-trò giữa Hồ Chí Minh và Trường-Chinh không phải là quan hệ ở tại một lớp học cụ thể, mà là quan hệ như thế. Trường-Chinh cùng nhiều thanh niên Việt Nam yêu nước hăm hở nghe và đọc nhiều về Nguyễn Ái Quốc, đến năm 1941 được gặp Người với cái tâm của người học trò gặp được thầy dạy của mình bằng thực tế, đáp ứng lòng mong mỏi bấy lâu chỉ được học thầy qua sách báo và những văn bản chỉ đạo từ ngoài gửi về cho Đảng.

Bài học đầu tiên mà Trường-Chinh trực tiếp học Hồ Chí Minh là bài học về cách trình bày trong một văn bản báo cáo tại HNTU tháng 5-1941 tại Pác Bó (Cao Bằng). Trường-Chinh cùng một số đồng chí khi họp xong HNTU tháng 11-1940 thì lên đường đi Cao Bằng từ cuối năm 1940 đầu năm 1941 gặp Hồ Chí Minh, trao cho Người bản báo cáo mà ông dự định trình bày tại HNTU Đảng. Hồ Chí Minh đọc và khen bản Dự thảo báo cáo được viết một cách có hệ thống, nêu ra được những phương hướng rất cơ bản đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Nhưng, Người cũng góp ý ngay: bản Dự thảo viết còn dài, nên cần rút ngắn lại cho “quản chúng dễ đọc, dễ nhớ”. Trường-Chinh kể lại:

“Bác nói thật dễ hiểu. Tôi nhìn thấy bản báo cáo có nhiều chỗ gạch đỏ. Bác bảo tôi: Đừng viết một chữ thừa. Các chú hay viết dài”³. Từ đó cho đến năm 1969, Trường-Chinh được trực tiếp học Hồ Chí Minh rất nhiều điều trong công việc, trong cuộc sống đời thường.

2. Người học trò xuất sắc

Gần 30 năm Trường-Chinh được sống và làm việc cùng Hồ Chí Minh, đó là quãng thời gian không hề ngắn. Nhưng sống cùng với nhau lâu là một chuyện, còn từ đó mà trở thành thầy-trò với nhau được hay không thì là một chuyện khác. Hồ Chí Minh từ năm 1941 đến năm 1943 là đại diện cho Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1943 đến tháng 9-1945, Hồ Chí Minh không có chức vụ gì trong Đảng, nhưng đã từ lâu mặc nhiên được những người cộng sản Việt Nam coi Người là lãnh tụ của mình. Từ tháng 9-1945 trở đi, Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước và từ tháng 2-1951, với Đại hội II của Đảng, Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng. Còn Trường-Chinh khi gặp Hồ Chí Minh giữ trọng trách Quyền Bí thư, rồi đến HNTU tháng 5-1941 chính thức là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Hồ Chí Minh và Trường-Chinh là hai con người ở hai vị trí, chức trách khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, rất gần nhau, tức là Chủ tịch Đảng với Tổng Bí thư Trung ương Đảng. Và như thế, Trường-Chinh chính là người chủ động tiếp nhận từ người thầy của mình những bài học từ cuộc sống, từ trong công tác, từ trong đời thường, từ chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước, từ sự thực thi vai trò và trách nhiệm của một Đảng Cộng sản cầm quyền.

Trường-Chinh là người học trò của Hồ Chí Minh trong thực tế và sự thực đã trở thành người học trò xuất sắc của Hồ Chí Minh; chủ yếu thể hiện rõ nhất trên năm điểm sau:

Một là, cả cuộc đời phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho độc lập, tự do, ấm no hạnh phúc của nhân dân

Trường-Chinh sinh ra và lớn lên trong một gia đình gia giáo, khá giả, có nhiều người đỗ đạt chôn khoa bảng, làm quan. Tuổi thanh thiếu niên của Trường-Chinh là “tuổi ăn, tuổi học”, cái tuổi học ở quê nhà (làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng), ít nhiều làm quen với *Tứ thư, Ngũ kinh* (chữ Nho); sau đó học tiểu học ở trường huyện (Xuân Trường) rồi Trường Thành Chung ở tỉnh lỵ Nam Định (Trường cao đẳng Pháp-Việt đầu tiên khu vực phía Nam đồng bằng Bắc Bộ). Tại đây, Trường-Chinh tham gia và trở thành yếu nhân của phong trào đấu tranh yêu nước của học sinh, được kết nạp vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1927, rồi bị đuổi học, lên Hà Nội tự học và học tư để hoàn thành chương trình Thành Chung thi lấy bằng diplome, sau đó thi đỗ và vào học Trường Cao đẳng thương mại Đông Dương (1927-1929).

Với thành phần xuất thân như vậy, Trường-Chinh có thể đi theo hướng học hành, đỗ đạt và cũng có thể theo cái nghiệp công chức nào đó của chế độ thuộc địa-phong kiến. Nhưng, Trường-Chinh đã sớm có tinh thần yêu nước và hướng lòng yêu nước của mình vào một xu hướng tiên bộ với hình tượng là Nguyễn Ái Quốc. Vì vậy, ông đã đi đúng hướng, chọn đúng người (thần tượng), đó là một cơ duyên. Và, toàn bộ cuộc đời Trường-Chinh là sự tự nguyện dán thân, rất đúng với nghĩa của cái tên *Trường-Chinh* mà ông lấy làm bút danh trên báo xuất hiện lần đầu tiên ngày

28-1-1945, rồi trở thành tên chính thức của nhà cách mạng chuyên nghiệp.

Trường-Chinh đã tự nguyện hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng như chính sự nghiệp của bản thân Hồ Chí Minh: Giải phóng dân tộc; Giải phóng xã hội-giai cấp; Giải phóng con người. Trường-Chinh không bao giờ xao nhãng sự nghiệp đó, đã hy sinh tất cả những ham muốn cá nhân để lo đại sự. Tám gương Hồ

Chí Minh đã phản chiếu để Trường-Chinh hướng cuộc đời của mình vào đó. Ông đã trải qua nhiều thử thách, hiểm nguy thường thấy trên con đường hoạt động cách mạng ở một nước thuộc địa-phong kiến: gian khổ, tù đày... Ở con người ông, có đủ những mùi vị đắng cay chua chát ngọt bùi, chính đó là những thử thách, kiểm nghiệm tính kiên trung của ông đối với sự nghiệp giải phóng đó. Ông đã kinh qua những cuộc đấu tranh thời học sinh; đã kinh

Kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Trường-Chinh (9-2-1907 – 9-2-2017), dấu ấn của Trường - Chinh-một người cộng sản giàu tính kiên trung, giàu lòng nhân ái vẫn còn đọng mãi. Trường-Chinh thật sự là người học trò xuất sắc của Hồ Chí Minh, người học trò đã học được ở Hồ Chí Minh một cách xuất sắc cả về tư tưởng, đạo đức và phong cách.

qua các nhà tù của thực dân Pháp (Hỏa Lò; Sơn La). Ông đã đảm nhiệm nhiều chức trách quan trọng: từ hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rồi đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Xứ ủy viên Bắc Kỳ, Quyền Bí thư rồi Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (hai lần); Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trách nhiệm rất lớn, thử thách đầy nghiệt ngã, nhưng ông học được ở Hồ Chí Minh ý chí cách mạng cực kỳ lớn lao, sự chuyên tâm và biết hy sinh cho Đảng, cho Tổ quốc, “hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”. Những ai đã đi theo con đường cách mạng vô sản, đi theo Đảng thì thấy

rằng để trở thành người học trò xuất sắc của Hồ Chí Minh về mặt này quả thật không đơn giản. Trường-Chinh là một người học trò xuất sắc của nhà ái quốc, nhà cách mạng vĩ đại, người cộng sản Hồ Chí Minh.

Hai là, người học trò xuất sắc trong ứng xử đối với người, đối với việc và đối với mình

Cả cuộc đời của Hồ Chí Minh là quá trình ứng xử thành công với cả ba mối quan hệ: đối với người; đối với việc; đối với mình (tức là tự mình đối với bản thân). Trong ba mối quan hệ trên đây thì mỗi quan hệ tự mình đối với bản thân là khó xử lý nhất. Ở đây, dễ gặp phải chủ quan, tự thấy mình điều gì cũng giỏi, điều gì cũng tốt. Trong cuộc sống con người ta, có 1.001 điều cám dỗ trong đời thường; có đủ trạng thái tâm lý hỷ nộ ái ố ai lạc. Phải tự làm chủ bản thân mình trong mọi tình huống để giữ cho mình luôn luôn trong sạch. Điều này quả thật là dễ khi con người đã giác ngộ, nhưng là khó, rất khó khi con người ta sống buông thả, không chịu rèn luyện. Đặc biệt, đối với những người có chức trọng, quyền cao thì sự thử thách này càng nghiệt ngã hơn, quyền lực đi liền với lợi ích dễ đánh gục bản lĩnh của con người. Trường-Chinh học được những điều đó ở Hồ Chí Minh.

Một sự kiện đậm nét trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Trường-Chinh là sự kiện liên quan đến giải quyết những sai lầm trong thực hiện cải cách ruộng đất (1953-1956). Những sai lầm đó là “nghiêm trọng, phổ biến và kéo dài, gây ra nhiều tổn thất cho Đảng, chính quyền và mặt trận”⁴. Trường-Chinh được chuẩn bị báo cáo tại Hội nghị lần thứ mười mở rộng năm 1956 để kiểm điểm quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Ngày 30-7-1956 và ngày 11-8-1956, Trường-Chinh, với chức trách là Tổng Bí thư Trung ương Đảng, đã báo cáo trước Hội nghị Ban Bí thư và trước Hội nghị Bộ Chính trị. Từ ngày 25-8-1956 đến ngày 5-10-1956, trong cuộc

họp Hội nghị lần thứ mười Trung ương Đảng mở rộng, Trường-Chinh thay mặt Bộ Chính trị trình bày báo cáo về “Tình hình thế giới và tình hình trong nước; Kiểm thảo sự lãnh đạo của Trung ương; Nhiệm vụ và công tác trước mắt”. Hội nghị đã đánh giá những kết quả đã đạt được đồng thời chỉ ra những sai lầm trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất. Với trách nhiệm là Tổng Bí thư và là Ủy viên Bộ Chính trị được phân công trong Đảng tổ Ủy ban Cải cách ruộng đất, nhận thấy trách nhiệm do sai lầm trong lãnh đạo cải cách ruộng đất, Trường-Chinh đã tự phê bình nghiêm khắc trước Bộ Chính trị, trước Ban Bí thư và trước HNTƯ Đảng và xin từ chức Tổng Bí thư. Hành động này là sự phản ánh tinh thần trách nhiệm và một điểm nhấn thành công của Trường-Chinh trong việc xử lý ba mối quan hệ của con người, trong đó đặc biệt là tự mình đối với bản thân. Đó là lòng tự trọng, là trách nhiệm, và đó là dũng khí và đó là văn hóa-văn hóa từ chức.

Trường-Chinh là người có thái độ rạch ròi, phân minh đến mức nghiêm khắc xử lý mối quan hệ công-tư. Trường-Chinh có 3 người con trai, 1 người con gái. Cả 3 người con trai đều được bố mẹ cho vào bộ đội, không phải tại ngũ ở những đơn vị an nhàn mà xung vào những đơn vị tác chiến vất vả, gian lao. Trường-Chinh không vun vén cho bản thân mình và cho gia đình mình, không bị sa vào căn bệnh mà Hồ Chí Minh đã phê bình rất mạnh mẽ trong nhiều dịp, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927): “Hòa mà không tư”; và trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (bút danh XYZ, xuất bản năm 1947): không tư túi, không cánh hẩu, họ hàng trong đề bạt cán bộ. Bản thân người con trai cả là Đặng Xuân Kỳ được rèn luyện trong quân ngũ, vốn là sĩ quan quân đội và xuất ngũ, đi học rồi về công tác ở nhiều cơ quan, sau này là Ủy viên Trung ương Đảng hai nhiệm kỳ, làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa

Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, được nhận chức danh Giáo sư Triết học, rồi giữ chức trách Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương đến khi qua đời năm 2010, là do sự phấn đấu của chính bản thân Đặng Xuân Kỳ chứ không phải do sự “nâng đỡ” của người cha Trường-Chinh.

Không lo lót cho vinh thân phì gia, đó là đức tính mà Trường-Chinh học được ở Hồ Chí Minh. Khi nhiều nhà báo nước ngoài hỏi về cái chức Chủ tịch nước của mình, Hồ Chí Minh trả lời: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi vui lòng lui”⁵. Người mượn Nho giáo để dặn đảng viên phải là người “Phú quý bất năng dâm; bần tiện bất năng di; uy vũ bất năng khuất”. Hồ Chí Minh thổ lộ: “Tôi hiến cả cuộc đời tôi cho dân tộc tôi”⁶, “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”⁷. Người còn nói rằng, mỗi khi ẩn nấp nơi núi non, ra vào chôn tù tội cũng là để đấu tranh cho độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào. Trường-Chinh có người anh họ sinh sống tại tỉnh Thái Bình không may qua đời, nhà nghèo. Trường-Chinh lúc này đang làm Tổng Bí thư (lần hai) muốn giúp gia đình người anh họ một ít tiền làm mai táng nhưng không đủ. Đến cơ quan hôm đó, một số người thấy Trường-Chinh bất an, bèn hỏi chuyện. Thế là cơ quan cho ông vay tạm ít tiền, rồi dùng tiền lương trả dần⁸.

Ba là, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, có chí tiến thủ

Có người cho rằng, dường như Trường-Chinh là con người bảo thủ. Người ta hay lấy một số sự kiện để minh chứng cho nhận định đó. Chẳng hạn, đó là sự giáo điều, máy móc dẫn đến chỉ đạo sai

lầm trong thực hiện cải cách ruộng đất; đó là ông phê phán một cách quá tả, “quá lời”, quá mức, mà thực chất là không phù hợp, không đúng do có tư tưởng bảo thủ, đối với cách làm khoán trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở Vĩnh Phúc những năm 60 thế kỷ trước; đó là xử lý quá mức với một số sai lầm của nhóm “Nhân văn-Giai phẩm” cuối những năm 50 đầu những năm 60 thế kỷ XX,...

Sai thì phải sửa, đó là tinh thần, là ý chí, là bản lĩnh chính trị của người cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁹. Rồi Hồ Chí Minh còn nói rằng, một Đảng giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng; một Đảng mà thấy rõ khuyết điểm của mình, xem khuyết điểm đó do đâu mà có, rồi ra sức sửa chữa khuyết điểm; đó là một Đảng chân chính, cách mạng, chắc chắn.

Là người học trò xuất sắc của Hồ Chí Minh, Trường-Chinh nuôi chí tiến thủ, ham học hỏi: học sách vở, học nhân dân, học qua gương sáng lãnh tụ, học bạn bè, học trong thực tế công tác. Do vậy, Trường-Chinh có khí chất sẵn sàng vứt bỏ những điều không phù hợp để đón nhận và thực hành cái mới. Đây là đức tính nổi trội của Trường-Chinh. Chính Trường-Chinh năm 1987 tâm niệm rằng: “Công tác cách mạng của chúng ta có thành tích và cũng có sai lầm. Điều cốt yếu là Đảng ta tránh được những sai lầm về đường lối cách mạng, và một khi phạm sai lầm dù lớn dù nhỏ đều thành khẩn nhận hết sai lầm và kiên quyết sửa chữa... Vì đường lối cách mạng của Đảng ta đúng đắn, bản chất chế độ ta tốt, quần chúng nhân dân ta nói chung vẫn tin tưởng ở Đảng ta và Chính phủ ta, cho nên ta có điều kiện tốt để sửa sai và tiến lên”¹⁰. Cũng do đó, Trường-Chinh trở thành một ngọn cờ

của đôi mới, trở thành một trong những người lính án tiên phong sẵn sàng sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm trì trệ ở trong Đảng để tiến những bước tiến cho đôi mới toàn diện đất nước tại Đại hội VI (12-1986) của Đảng. Đây chính là Đại hội đánh một dấu mốc lớn, đậm nét tư duy đôi mới, sáng tạo của Trường-Chinh. Ông đã hoàn thành được nhiệm vụ lịch sử vĩ đại do Đảng và Tổ quốc, nhân dân giao phó vào thời điểm cực kỳ gay go, nhạy cảm. Ông đã thể hiện được tư duy sáng tạo, phù hợp với yêu cầu phát triển của dân tộc.

Đại hội VI gắn liền với tên tuổi của ông, một Trường-Chinh kiên trung đi trên con đường cách mạng. Luồng ánh sáng của tư duy mới đã ngự trị trong cuộc đời ông, mặc dù vào thời điểm cuối năm 1986 ấy, tuổi của ông đã lớn. Cái điều tưởng như là một nghịch lý là người già hay bảo thủ thì lại không có ở trong ông. Trường-Chinh đã thu nạp được những tri thức tinh túy cho đôi mới với một bản lĩnh chính trị cao cường, không chịu dùng suy nghĩ, không có sự khuất phục trước khó khăn trở ngại của tuổi tác. Sau này, chính những người giúp việc Trường-Chinh ở những năm tháng cam go ấy đã viết lại trong những cuốn sách, trong những bài đăng ở tạp chí, đăng báo vẫn còn ám hơi thờ cảm xúc về bộ óc đôi mới của người lính già cách mạng thế hệ học trò gần gũi nhất của Hồ Chí Minh¹¹. Ông biết sử dụng và biết lắng nghe đội ngũ chuyên gia, những người am hiểu lý luận và nhất là am hiểu thực tiễn biến chuyển nhanh nhạy hằng ngày. Ông trân trọng và tiếp nhận ý kiến đó ngay trong văn phòng của mình ở những năm sóng gió ấy. Sự nghiệp đôi mới càng tiến lên, cho đến nay đã là 30 năm, càng thấy rõ hơn sự chuyển biến trong nhận thức tuyệt diệu của người đứng đầu Đảng-Tổng Bí thư Trường-Chinh.

Bốn là, học Hồ Chí Minh đức tính chín chu, cẩn thận

Trường-Chinh còn có một tên gọi nữa là *Thận*. Thận cũng có nghĩa là cẩn thận. Đức tính này làm thành nét riêng trong phong cách Trường-Chinh và cũng là theo phong cách Hồ Chí Minh: tỷ mỷ, ngăn nắp, khoa học, cẩn trọng.

Việt Nam vốn là một đất nước tiểu nông. Một nước nông nghiệp lạc hậu thường làm cho con người bị nhiễm tác phong làm việc tùy tiện; luộm thuộm; không đúng thời gian; lè mề; không thiết thực; trì trệ; thiếu kế hoạch; được chăng hay chớ; hời hợt, không nghiên cứu tình hình đến nơi đến chốn; chỉ chú trọng hình thức mà không chú trọng thực chất nội dung; thiếu tầm nhìn xa trông rộng, chỉ thấy trước mắt mà không thấy lâu dài; v.v. Hồ Chí Minh không bị nhiễm tác phong đó mà Người có phong cách làm việc có kế hoạch rõ ràng; điều tra, nghiên cứu tình hình một cách cẩn thận, cụ thể, do vậy nó rất thiết thực, không viển vông, không to tát quá sức bản thân và quá điều kiện cho phép; có tinh thần quyết tâm thực hiện kế hoạch. Người viết trong sách *Đời sống mới* (1947): “Cách làm việc phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối”¹²; làm việc đúng giờ, “phân biệt cái gì nên làm trước, cái gì làm sau cho thiết thực và có ích”¹³; làm việc tỷ mỷ, cụ thể, thiết thực, không hình thức, “trong lúc thi hành phải theo dõi... khi thi hành xong phải...kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm”¹⁴; “phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh... Phải thật thà nhúng tay vào việc”¹⁵.

Những bản thảo công trình khoa học lịch sử Đảng của cơ quan trước khi đưa đến nhà xuất bản đều gửi đến cho Trường Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương Trường-Chinh đọc để góp ý sửa chữa, bổ sung. Tuy rất bận những công việc chung của Đảng và Nhà nước, nhưng ông

coi những việc đọc bản thảo trước khi xuất bản do cán bộ khoa học nơi ông làm thủ trưởng là công việc chính yếu, không thể thiếu và không thể chối từ. Ông để lại tấm gương phản chiếu đức tính chần chừ, cẩn thận của ông. Ông sửa chữa đến từng dấu phẩy, dấu chấm câu, từng đoạn viết, chỗ nào bổ sung dài quá thì ông viết tay hoặc đánh máy để dán chèn vào. Chức vụ “Quyền Bí thư Trung ương Đảng” mà HNTƯ tháng 11-1940 tại Bắc Ninh là do chính tay ông sửa lại khi bản thảo viết là “Tổng Bí thư Trung ương Đảng”. Ông nói chức vụ “Tổng Bí thư Trung ương Đảng” chỉ nhận chính thức ở HNTƯ tháng 5-1941 tại Pác Bó, tại HNTƯ tháng 11-1940, ông chỉ được cử làm “Quyền Bí thư Trung ương Đảng”. Phong cách cẩn thận của Trường-Chinh là một bản sao phong cách của người thầy Hồ Chí Minh.

Năm là, nhân hậu đối với con người, bạn bè, đồng chí, những gia đình cơ sở cách mạng

Hồ Chí Minh là một con người đầy tình cảm của một người cộng sản chân chính, là con người có lòng nhân ái, nhân nghĩa, nhân văn, nhân đạo. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh mới nhấn mạnh: nếu thuộc bao nhiêu sách về chủ nghĩa Mác-Lênin mà sống với nhau không có tình, có nghĩa thì chưa hiểu gì về chủ nghĩa Mác-Lênin. Hồ Chí Minh đề cập nhiều đến cái tình, cái tình đó là tình quê hương đất nước, tình cảm của những người cách mạng, “*phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*” (câu duy nhất được *Di chúc* bổ sung năm 1967, đoạn viết về Đảng).

Trường-Chinh là người như thế. Ông có tấm lòng nhân hậu đối với con người, bạn bè, đồng chí, những gia đình cơ sở cách mạng. Lòng nhân ái, nhân hậu của ông dành cho nhân dân lao động Việt Nam nói chung. Ông không bao giờ quên bạn bè, đồng chí, đặc biệt là đối với các cơ sở cách mạng đã che chở cho ông thuở hàn vi. Trong một dịp khi đến nói chuyện với cán bộ Ban Nghiên

cứu Lịch sử Đảng Trung ương do ông làm Trưởng Ban, ông trông thấy một số người ngồi ở dưới đã ở trong văn phòng ngày trước giúp việc mình, thì ông đều hỏi thăm rất chu đáo, tận tình. Ông hay đến thăm hỏi những gia đình giúp đỡ mình trong các thời kỳ cách mạng. Có mấy anh chị em cưới vợ, cưới chồng, nhận được thiệp mời, ông nhắn lại là rất tiếc không dự được, nhưng ông gửi biếu lễ cưới mấy cây thuốc lá *Tam Đào* hoặc *Điện Biên* bao bạc!

Trường-Chinh thật sự là người học trò xuất sắc của Hồ Chí Minh, người học trò đã học được ở Hồ Chí Minh một cách xuất sắc cả về tư tưởng, đạo đức và phong cách.

1. Đoạn trích này là từ cuốn sách *Hồ Chí Minh truyện*, bản dịch Trung văn của Trương Niệm Thúc, Bát nguyệt xuất bản xã, Thượng Hải, 6-1949. Trích lại từ cuốn sách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 1997, tr. 43

2, 3. PGS, TS Đức Vương: *Tổng Bí thư Trường Chinh*, Nxb CTQG, H, 2007, tr. 117, 120

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, T. 17, tr. 345

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 187, 6, 7, 9, 13. *Sđđ*, T. 15, tr. 674, 674, 672, 671

8. Câu chuyện này được ông Nguyễn Đức Tâm, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đảng, ở phố Phan Đình Phùng (Ba Đình, Hà Nội), kể lại cho nhóm thành viên nghiên cứu đề tài khoa học.

10. Trường-Chinh: *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại*, Nxb ST, H, 1987, tr. 23

11. Xem GS Trần Nhâm: *Trường Chinh-Một tư duy sáng tạo, một tài năng kiệt xuất*, Nxb CTQG, H, 2007 và *Lê Duẩn-Trường Chinh, hai nhà lý luận xuất sắc của cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2002

12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 117, 14, 15. *Sđđ*, T. 6, tr. 233, 233-234.